

Số: XMAN-05/15h00/DBQG

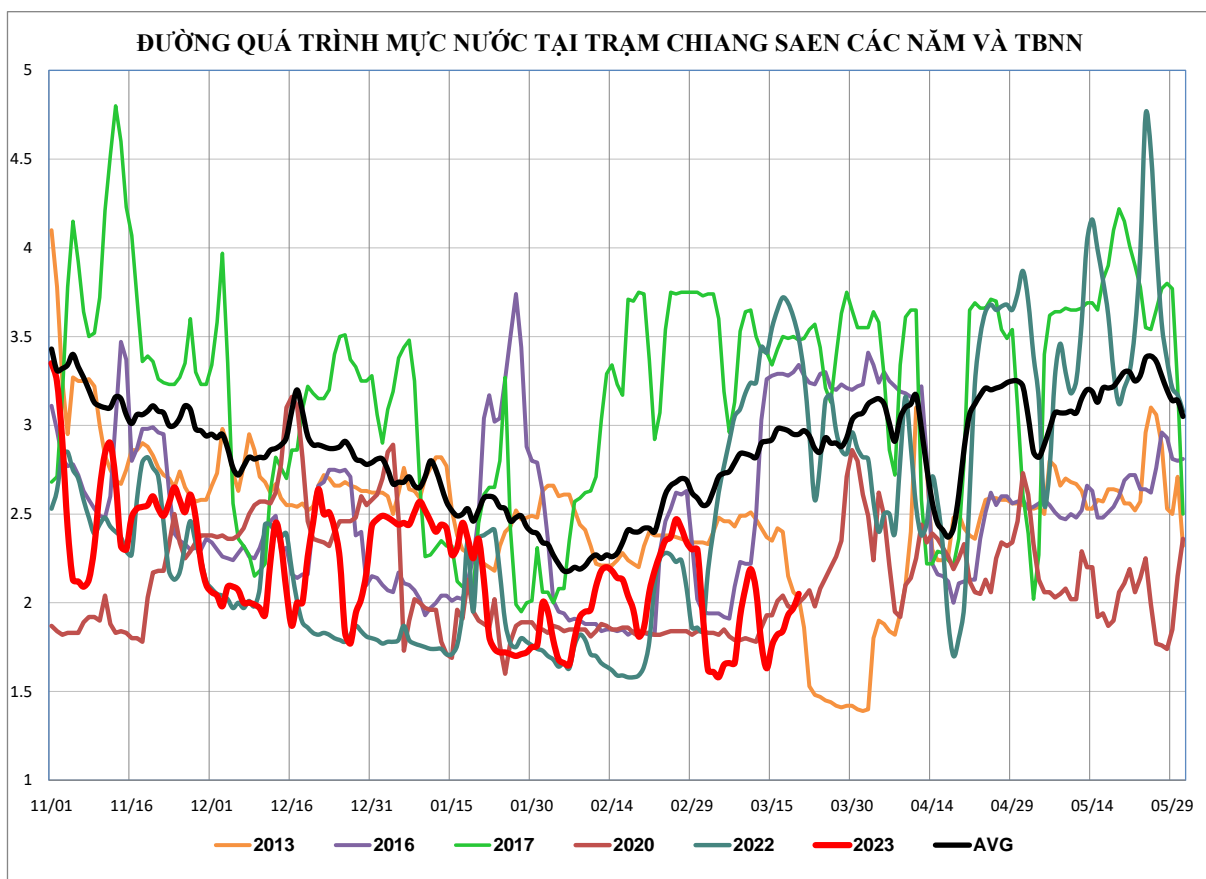
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN  
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ  
(Từ ngày 21 đến ngày 31/3/2023)**

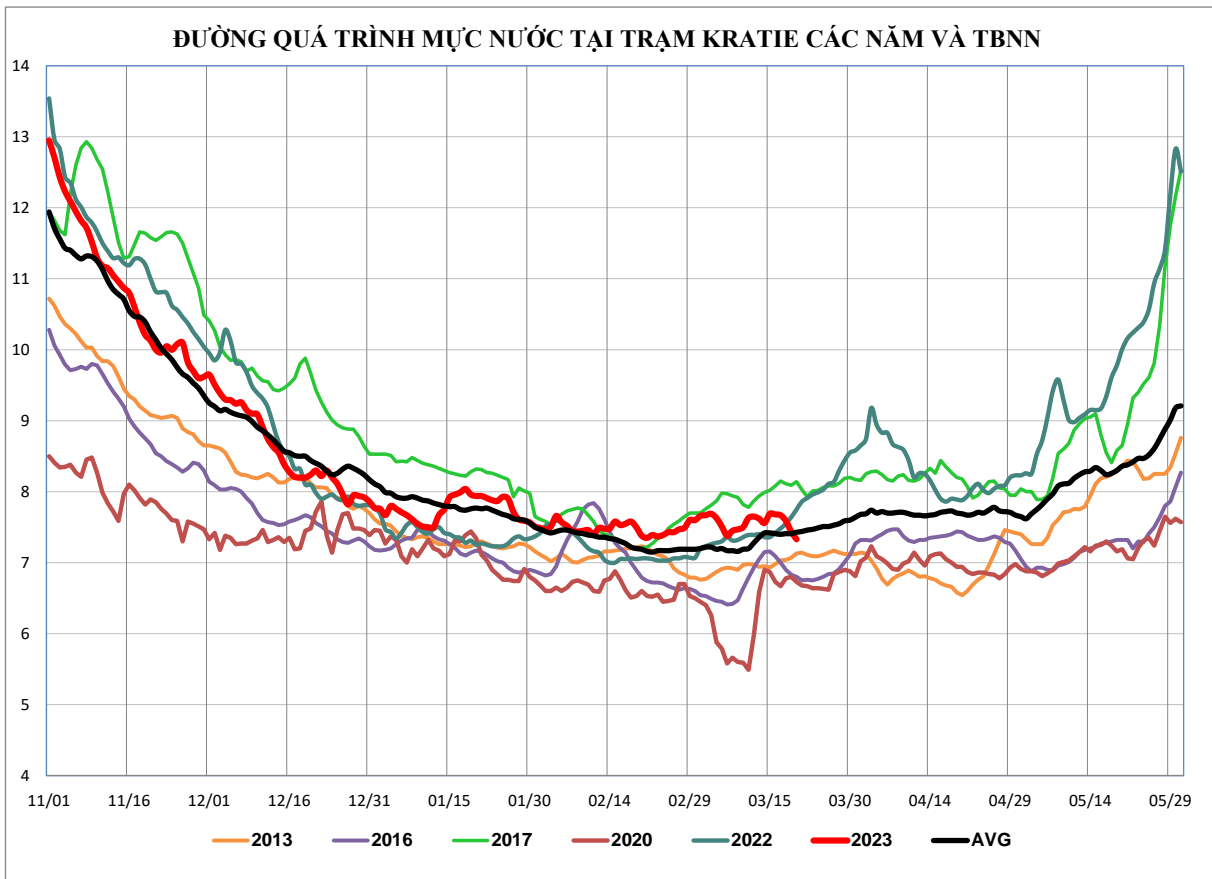
**1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ**

Khu vực Nam Bộ phổ biến không mưa, ngày trời nắng. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 31-34°C, riêng một số nơi ở miền Đông Nam Bộ nhiệt độ trên 35°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm, phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2022) từ 0,04-0,23m.



Hình 1: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



*Hình 2: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023 tại trạm Kratie (Campuchia)*

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,33m (ngày 11/3), tại Châu Đốc 1,52m (ngày 11/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,15 - 0,20m.

Mực nước thủy triều trạm Vĩng Tàu có xu thế giảm dần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vĩng Tàu 3,95m (ngày 19/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm dần vào cuối tuần, độ mặn tại các trạm phổ biến nhỏ hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2022.

***Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:***

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-42km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/3/2023

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	S <sub>max</sub> (g/l)	So sánh S <sub>max</sub> tháng 3/2022
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	3.7	Nhỏ hơn 2.1
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.3	Nhỏ hơn 0.4
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.2	Xấp xỉ
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.5	Nhỏ hơn 0.2
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	21.6	Nhỏ hơn 1.6
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	7.7	Nhỏ hơn 0.4
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	1.2	Nhỏ hơn 1
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.8	Nhỏ hơn 0.6
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	12.6	Nhỏ hơn 0.6
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	24.7	Nhỏ hơn 3.1
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	15.4	Nhỏ hơn 3.3
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	22.8	Nhỏ hơn 0.8
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5.7	Nhỏ hơn 5
14	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	11.5	Nhỏ hơn 2.2
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	8.1	Nhỏ hơn 1.7
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	6.6	Nhỏ hơn 2.7
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	12.3	Nhỏ hơn 5.5
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	14.1	Nhỏ hơn 2.1
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	5.3	Nhỏ hơn 1.7
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	18.8	Nhỏ hơn 0.8
21	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.4	Nhỏ hơn 2.1
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	1.3	Nhỏ hơn 1.4
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	24.7	Nhỏ hơn 3.1
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	27.6	Nhỏ hơn 7.1
25	Rạch Giá	Cái Lớn	Kiên Giang	7	0.4	Xấp xỉ
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	3.1	Nhỏ hơn 0.5
27	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	5.9	Nhỏ hơn 2.4

## 2. Dự báo

Từ ngày 21-31/03, ở thượng nguồn sông Mê Công và khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ngày nắng, miền Đông Nam Bộ có nắng nóng. Nhiệt độ thấp nhất ban đêm phổ biến 22-25°C; nhiệt độ cao nhất dao động trong khoảng 31-34°C, miền Đông 33-36°C, có nơi cao hơn.

Mực nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến ở mức tương đương TBNN.

Mức nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mức nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,50m, tại Châu Đốc 1,65m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,25-0,30m.

Mức nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 20-29/03 mức nước trạm Vũng Tàu duy trì ở trung bình, đỉnh triều dao động phổ biến trong khoảng 400 – 410cm (thời gian xuất hiện đỉnh triều các ngày khoảng từ 01 – 03 giờ hoặc 14 – 16 giờ hằng ngày). Mức nước triều trạm đạt đỉnh vào ngày 23/03 sau đó giảm dần.

Mức nước thủy triều phía Biên Tây (trạm Phú Quốc): Trong khoảng thời gian từ ngày 20-30/03, mức nước triều tại trạm Phú Quốc duy trì ở mức thấp. Từ ngày 26/03, mức nước sẽ có xu hướng tăng trở lại, đỉnh triều trong thời kỳ này phổ biến dao động trong khoảng 65 - 70cm.

**Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 21-31/3/2023:** Xâm nhập mặn ở ĐBSCL tăng dần đạt mức cao nhất vào giữa tuần, sau đó giảm dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức tương đương độ mặn cao nhất tháng 3/2022.

*Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 21-31/3/2023*

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	5.5
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.8
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.3
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.6
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22.5
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	8.5
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	2.5
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24.2
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	13.5
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	27.0
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	17
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	23.7
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	8.5
14	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.5
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	10.0
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	9.0
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	16.5
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	16.5
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	7.5
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	19.8
21	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.8
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.0
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	27.5
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	30

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
25	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	3.0
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	4.0
27	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	8.5

**Chiều sâu ranh mặn 4‰ trong thời kỳ này có khả năng như sau:**

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km.

*Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.*

**Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn cuối mùa khô năm 2023:**

Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long mùa khô năm 2022-2023 ở mức tương đương mùa khô năm 2021-2022. Từ cuối tháng 3 đến hết tháng 5/2023, xâm nhập mặn tại các cửa sông Cửu Long có xu thế giảm dần; các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn xâm nhập mặn còn đợt tăng cao vào tháng 4 (từ 17-23/4), sau đó giảm.

**3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 31/3/2023**

**Tin phát lúc: 15h00**

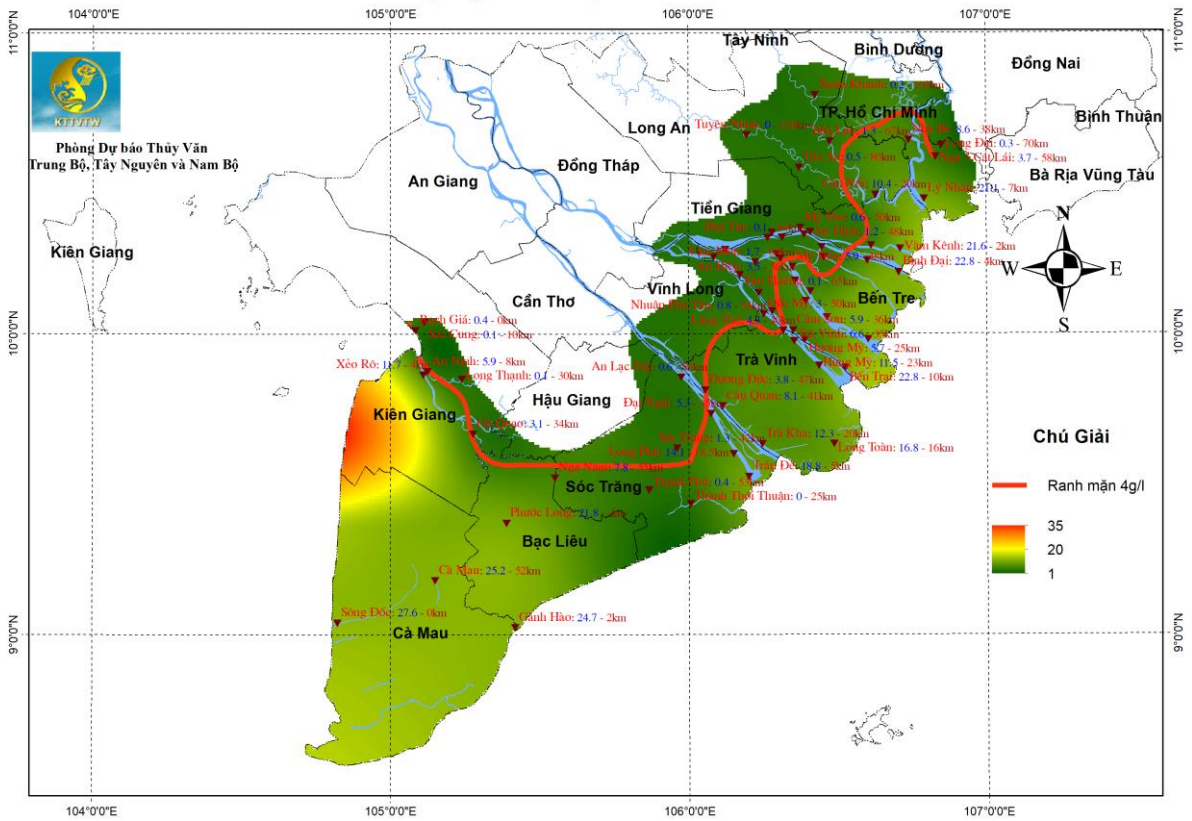
**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

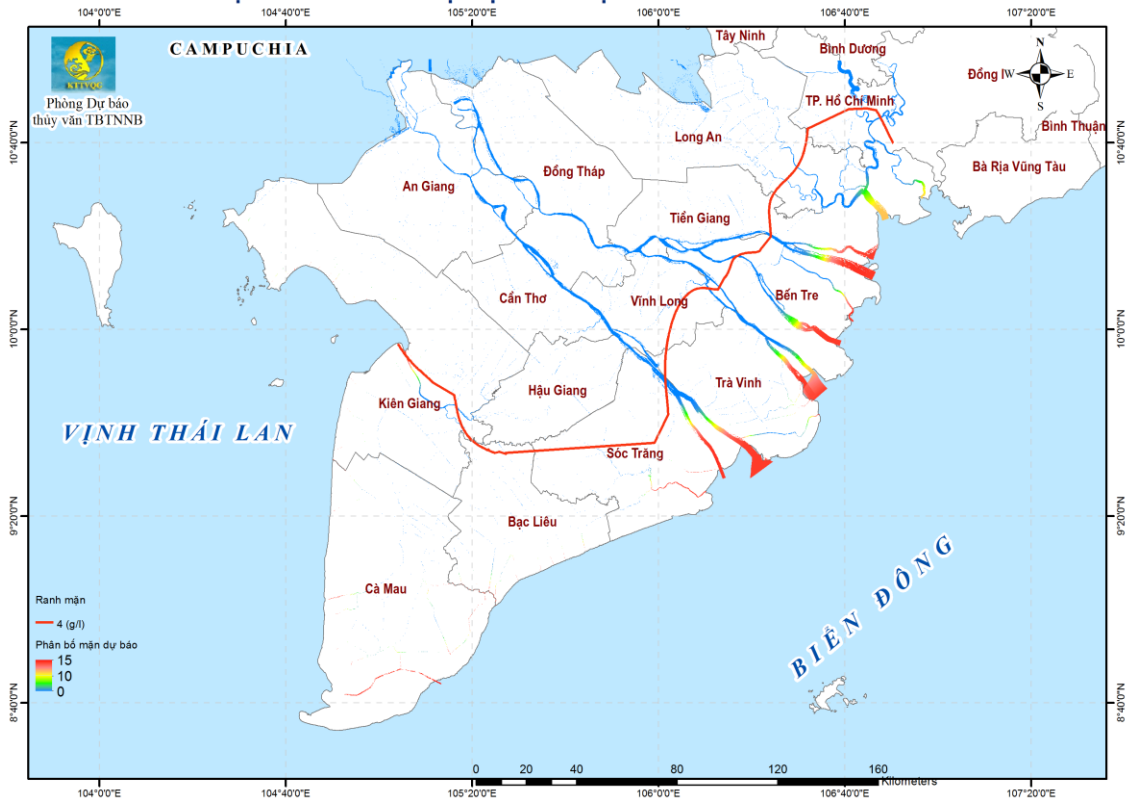
# Phụ lục

## BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 11-20/3/2023

## BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 21-31/3/2023